

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị xã An Thành 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã An Thành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau

I. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước tại địa phương. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của xã với các mục tiêu chính như sau:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 75% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của xã, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Hệ thống thông tin của xã đạt từ cấp độ 2 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông xóa các vùng, khu vực lǎmsống bằng thông rộng trên địa bàn xã. Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn

- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị CNTT cho các bộ phận chuyên môn đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

2. Phát triển Chính quyền số

*** Ứng dụng trong nội bộ:**

- Thực hiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì các hệ thống thông tin nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành: hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin báo cáo; Cổng thông tin điện tử; hệ thống họp không giấy tờ..., triển khai chữ ký số trên nền tảng di động.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

*** Phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Phát triển ứng dụng app Zalo OA với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

3. Phát triển dữ liệu số

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của xã, cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với các sở, ngành của thành phố đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" một cách thực chất, hiệu quả; 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, diễn tập thực chiến về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai phương án sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1, đảm bảo có bản sao lưu ngoại tuyến (offline) để sẵn sàng phục hồi hệ thống nhanh chóng sau sự cố.

- Xây dựng hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai các phương án bảo vệ hệ thống theo đúng cấp độ đã được phê duyệt.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến đến mọi người dân về dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các dịch vụ số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị tại địa phương. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác CNTT và chuyển đổi số.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách

hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Kiện toàn đội ngũ chuyên trách về CNTT và CDS, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường biên chế, vị trí việc làm để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Giải pháp về công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Triển khai và thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại địa phương trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của thành phố đã được phê duyệt.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn kinh phí sự nghiệp) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND xã.

- Gắn việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số; đề xuất đưa kết quả CDS vào tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, các phòng, ban, cơ quan liên quan thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ nguồn vốn chi thường xuyên. Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT và CDS để thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và phát triển Khoa học và Công nghệ trên địa bàn xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại xã; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu UBND xã bố trí đủ kinh phí (Ngân sách nhà nước) để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống Quản lý văn bản, hướng dẫn các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ thành phố giao đảm bảo đúng thời hạn.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Triển khai thực hiện đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về chất lượng phục vụ.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

5. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Tổ công tác giúp việc ban chỉ đạo xã về phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số và Đề án 06, Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào “Bình dân học vụ số” tới từng hộ gia đình; vận động người dân trên địa bàn tham gia các hoạt động triển khai Phong trào đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID định danh mức 2; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ thiết yếu theo Đề án 06.

Ủy ban nhân dân xã An Thành yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./. ✓

Nơi nhận:

- Sở KH-CN;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXXH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thắng